

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **73/2017/HSST**
Ngày 10-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Từ Thanh Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Loan.**

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1951 tại Cà Mau. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc T (chết) và bà Quách Thị Đ (chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: **Trần Chí H**, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/6/2017 Nguyễn Văn P ở ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau đến ruộng nuôi tôm công nghiệp của anh Trần Chí H ở cùng ấp lén lút lấy trộm 01 cái mô tơ hiệu Taiwan 2.0 HP và 01 bọc lợp Inox đưa về nhà cất giấu sau đó sợ bị phát hiện P lấy mô tơ vứt xuống ruộng tôm, còn bọc lợp lắp vào máy sử dụng. Đến ngày 04/6/2017 P tiếp tục lấy trộm 93 mét dây điện hiệu Cadi của anh H đưa về nhà sử dụng sau đó bị công an phát hiện và làm việc với P thì P

khai nhận có lấy trộm 01 cái mô tơ hiệu Taiwan 2.0 HP, 01 bọc láp Inox và 93 mét dây điện hiệu Cadi của anh H.

Tại bản kết luận định giá số 54 ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.140.000 đồng.

Hiện nay bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 1.900.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Ngày 07 tháng 7 năm 2017 Công an huyện T thu giữ 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ ANO dài 20 cm; 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ FORGED-STEEL Chi Na dài 16 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm màu đen cán có bao nhựa màu gạch tôm.

Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không có yêu cầu nhận lại các tang vật thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 70/KSĐT-KT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét.

Về tang vật áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ ANO dài 20 cm; 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ FORGED-STEEL Chi Na dài 16 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm màu đen cán có bao nhựa màu gạch tôm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/6/2017 bị cáo P đến ruộng nuôi tôm công nghiệp của anh H lén lút lấy trộm 01 cái mô tơ hiệu Taiwan 2.0 HP và 01 bọc laptop Inox đưa về nhà cất giấu, kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.140.000 đồng. Trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá các chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp và có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo cũng biết được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản chất lười lao động, thích ngồi không nhưng lại muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, nên bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh H. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý đúng theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, ngoài ra còn đảm bảo công tác phòng chống tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, bản thân bị cáo có tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46, có khả năng tự cải tạo là đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 01/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, mà cho bị cáo cải tạo ở địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, do đó các điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và việc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn P lấy trộm tài sản của Trần Chí H (93 mét dây điện), Ngô Văn K, Trần Minh P, Lưu Hoàng N, Nguyễn Văn H, Lưu Hoàng P, Huỳnh Tứ P không cùng ngày lấy trộm các tài sản nêu trên của anh H và trị giá tài sản không đủ định lượng nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T xử lý hành chính là đúng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với các tang vật bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn tính năng sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ ANO dài 20 cm; 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ FORGED-STEEL Chi Na dài 16 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm màu đen cán có bao nhựa màu gạch tôm.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. **Khoản 1 Điều 2** Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/11/2017). Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ ANO dài 20 cm; 01 cây chìa khóa 13 có 01 đầu khóa vòng, 01 đầu khóa chữ U có chữ FORGED-STEEL Chi Na dài 16 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm màu đen cán có bao nhựa màu gạch tôm.

Tất cả các tang vật trên hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TỪ THANH NHUNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Huỳnh Hưởng

Từ Thanh Nhung

